

BỘ GIAO THÔNG VẬN  
TẢI  
Số: 1378/2003/QĐ-  
BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2003

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định tạm thời về việc kiểm tra chất lượng mô tô,  
xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để  
sản xuất, lắp ráp mô tô, xe gắn máy**

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ Điều 48, Điều 50 "Luật giao thông đường bộ" ngày 29 tháng 6 năm 2001.*

*Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Mục 3 Điều 3 và Mục 4 Điều 4 Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hoá;*

*Căn cứ Thông tư số 1192/KCM-GTVT ngày 12 tháng 06 năm 1996 hướng dẫn thực hiện Nghị định 86/CP ngày 8/12/1995 về việc phân công quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hóa;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định tạm thời về việc kiểm tra chất lượng mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp mô tô, xe gắn máy".

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

**Điều 3:** Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## **QUY ĐỊNH TẠM THỜI**

**Về việc kiểm tra chất lượng mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp mô tô, xe gắn máy**

***(Ban hành kèm theo Quyết định số 1378/2003/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)***

### **1. QUY ĐỊNH CHUNG**

1.1. Văn bản này qui định các nội dung và thủ tục kiểm tra chất lượng mô tô, xe gắn máy (sau đây được gọi tắt là xe) nhập khẩu và động cơ nguyên chiếc nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp mô tô, xe gắn máy (sau đây được gọi tắt là động cơ) chưa có chứng chỉ chất lượng được Việt Nam thừa nhận.

1.2. Văn bản này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt nam (dưới đây gọi tắt là Tổ chức hoặc cá nhân NK) nhập khẩu xe và động cơ sử dụng để sản xuất lắp ráp mô tô, xe gắn máy.

1.3. Quy định này không áp dụng đối với các xe và động cơ nhập khẩu:

- Sử dụng vào mục đích quân sự của Bộ Quốc phòng và bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội của Bộ Công an.
- Tạm nhập tái xuất.

1.3. Việc kiểm tra chất lượng xe và động cơ nhập khẩu do Cục Đăng kiểm Việt nam là cơ quan kiểm tra chất lượng (cơ quan KTCL) thuộc Bộ GTVT tổ chức thực hiện.

### **2. HỒ SƠ KIỂM TRA**

2.1. Hồ sơ đăng ký kiểm tra xe

- a- Bản đăng ký kiểm tra chất lượng xe nhập khẩu trong đó có ghi rõ số khung, số động cơ và năm sản xuất.

b- Bản khai các thông số, tính năng kỹ thuật của xe.

c- Ký hiệu của số khung, số động cơ.

d- Bản sao chứng từ nhập khẩu

e- Tài liệu giới thiệu tính năng kỹ thuật đối với loại xe nhập khẩu, trong đó thể hiện được một số thông số chủ yếu như: Những thông số về kích thước trọng lượng bản thân; Số người cho phép chở, tốc độ lớn nhất và những thông số kỹ thuật cơ bản của động cơ như: mô men lớn nhất, công suất lớn nhất ứng với số vòng quay của động cơ, đường kính xi lanh, hành trình piston, dung tích xi lanh, loại nhiên liệu sử dụng, loại ly hợp, tỷ số truyền của hộp số.

## 2.2. Hồ sơ đăng ký kiểm tra động cơ

a- Bản đăng ký kiểm tra chất lượng động cơ nhập khẩu trong đó có ghi rõ số động cơ và năm sản xuất.

b- Ký hiệu của số động cơ.

c- Bản sao chứng từ nhập khẩu

d- Tài liệu giới thiệu tính năng kỹ thuật đối với động cơ nhập khẩu, trong đó thể hiện được một số thông số chủ yếu như: mô men lớn nhất, công suất lớn nhất ứng với số vòng quay của động cơ, đường kính xi lanh, hành trình piston, dung tích xi lanh, loại nhiên liệu sử dụng, loại ly hợp, tỷ số truyền của hộp số.

## 3. KIỂM TRA XE VÀ ĐỘNG CƠ NHẬP KHẨU

3.1. Chất lượng và an toàn kỹ thuật xe và động cơ nhập khẩu được đánh giá theo các hạng mục được qui định tại phụ lục 1 và tiêu chuẩn tương ứng nêu tại qui định ban hành kèm theo Quyết định 2557/2002/QĐ-BGTVT ngày 16/8/2002 của Bộ trưởng Bộ GTVT qui định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất lắp ráp các loại mô tô, xe gắn máy.

3.2. Việc kiểm tra được thực hiện theo phương thức kiểm tra mẫu cho từng lô hàng nhập khẩu cùng kiểu loại. Phương pháp lấy mẫu và số lượng mẫu kiểm tra phụ thuộc vào số lượng hàng trong một lô và được quy định tại bảng 1.

Bảng 1: Số lượng mẫu kiểm tra đối với từng lô hàng cụ thể như sau:

| STT | Số lượng xe hoặc động cơ | Số lượng xe hoặc động cơ |
|-----|--------------------------|--------------------------|
|-----|--------------------------|--------------------------|